

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ
TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI
VÀ SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2003**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2010

Số: 566/QĐ-BCĐTWĐĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương
về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ TỔNG KẾT THI HÀNH
LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2003**

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003, các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, KTN;
- Lưu: VT, BCĐTWĐĐ (3b).Q. 2005

TRƯỞNG BAN



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ TỔNG KẾT THI HÀNH
LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2003
(Ban hành kèm theo Quyết định số 566/QĐ-BCĐTWĐĐ
ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương
về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

Điều 3. Tổ chức của Ban Chỉ đạo

1. Tổ chức của Ban Chỉ đạo gồm: các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia liên ngành và Văn phòng thường trực theo quy định tại Điều 1, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thành phần Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên thường trực do Thủ tướng Chính phủ quyết định, các thành viên khác do Trưởng ban quyết định theo công văn cử cán bộ của các Bộ, ngành (danh sách kèm theo Quy chế này). Trong quá trình hoạt động, nếu các Bộ, ngành có nhu cầu thay đổi thành viên tham gia Ban Chỉ đạo thì phải có văn bản đề nghị và phải được sự đồng ý của Trưởng ban (riêng việc thay đổi Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên thường trực do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

3. Tổ Chuyên gia liên ngành là tổ chức giúp Ban Chỉ đạo. Thành phần Tổ Chuyên gia liên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chuyên gia liên ngành do Trưởng ban ủy quyền cho Phó Trưởng ban quyết định theo công văn cử cán bộ của các Bộ, ngành. Trong quá trình hoạt động, nếu các Bộ, ngành có nhu cầu thay đổi thành viên tham gia Tổ Chuyên gia liên ngành thì phải có văn bản đề nghị và phải được sự đồng ý của Phó Trưởng ban.

4. Văn phòng thường trực là cơ quan đầu mối giúp Ban Chỉ đạo tổng hợp, điều phối các công việc của Ban Chỉ đạo và hoạt động của các tổ chức giúp việc Ban Chỉ đạo. Văn phòng thường trực bao gồm một số chuyên viên của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường do Trưởng ban ủy quyền cho Phó Trưởng ban quyết định, trong đó Chánh Văn phòng là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo. Căn cứ nhu cầu công tác, Phó Trưởng ban quyết định bổ sung công chức giúp việc Văn phòng thường trực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II **CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO** **VÀ CÁC TỔ CHỨC GIÚP VIỆC**

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung thống nhất, các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về phần việc được phân công; Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền quyết định các vấn đề của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên gia liên ngành, Văn phòng thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 5. Chế độ họp

Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban chủ trì hoặc do Phó Trưởng ban chủ trì khi được Trưởng ban ủy quyền. Các thành viên của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo và báo cáo Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban chủ trì và kết luận phiên họp. Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thông báo nội dung phiên họp bằng văn bản gửi cho các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban yêu cầu Ban Chỉ đạo báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Người phát ngôn của Ban Chỉ đạo là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp trên cơ sở dự toán chi phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban ủy quyền cho Phó Trưởng ban phê duyệt, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các nguồn vốn hỗ trợ khác. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban ủy quyền cho Phó Trưởng ban quyết định theo quy định hiện hành.

2. Cơ cấu dự toán chi phí hoạt động của Ban Chỉ đạo bao gồm:

a) Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị phục vụ làm việc;

b) Chi phí của các đoàn công tác trong và ngoài nước của Ban Chỉ đạo theo quy định;

c) Các khoản phụ cấp đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên của các tổ chức giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định;

d) Chi phí hội nghị, hội thảo, in ấn tài liệu của Ban Chỉ đạo và các tổ chức giúp việc cho Ban Chỉ đạo;

đ) Các chi phí khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và những hoạt động liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và các tổ chức giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Sử dụng con dấu

1. Các văn bản của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban ký sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các văn bản của Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban ký sử dụng con dấu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các văn bản của Văn phòng thường trực do: Trưởng Văn phòng ký sử dụng con dấu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng Văn phòng ký sử dụng con dấu của Tổng cục Quản lý đất đai.

Chương III **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN** **BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC TỔ CHỨC GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 9. Trưởng ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để quyết định các vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến chính sách về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban thay mặt Trưởng ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban đi vắng hoặc được Trưởng ban ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy nhiệm của Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban xử lý, điều phối các công việc hàng ngày của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.

3. Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo.

Điều 11. Các thành viên của Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ của Ủy viên thường trực.

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo; báo cáo thường xuyên kế hoạch và tiến độ thực hiện các hoạt động cho Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

b) Trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Tổ Chuyên gia liên ngành và Văn phòng thường trực.

2. Nhiệm vụ của các Ủy viên thuộc các Bộ, ngành:

a) Tham gia các hoạt động, giải quyết các công việc chung liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành nơi Ủy viên đang công tác.

c) Theo dõi, báo cáo tình hình và đề xuất ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và các nội dung khác liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành mà Ủy viên đang công tác.

d) Cung cấp số liệu liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Ủy viên đang công tác và tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

đ) Tham gia các đoàn khảo sát phục vụ Tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Nhiệm vụ của Ủy viên thuộc Văn phòng Chính phủ

a) Tham gia các hoạt động, giải quyết các công việc chung liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Làm đầu mối tổng hợp các đề xuất của Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Nhiệm vụ của Ủy viên thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

a) Tham gia các hoạt động, giải quyết các công việc chung liên quan đến việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo công tác giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về việc tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

c) Tham gia với các Ủy viên thuộc các Bộ, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 12. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia liên ngành

1. Tổ Chuyên gia liên ngành có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 2 Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Từng thành viên của Tổ Chuyên gia liên ngành có trách nhiệm giúp thành viên của Ban Chỉ đạo thuộc cơ quan, Bộ, ngành mình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 13. Nhiệm vụ của Văn phòng thường trực

1. Xây dựng, trình Trưởng ban Chỉ đạo chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch và các nhiệm vụ theo phân công của Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Ban chỉ đạo đôn đốc các địa phương tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003; chỉ đạo, phối hợp giải quyết các vướng mắc khi có phản ánh của các Bộ, ngành và địa phương về công tác tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai 2003.

3. Lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do Ban Chỉ đạo tổ chức.

4. Tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003; xử lý cơ sở dữ liệu về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003; báo cáo tình hình tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

5. Tham gia các đoàn khảo sát phục vụ tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003.

6. Xây dựng Báo cáo Tổng kết về thi hành Luật Đất đai để Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ đúng tiến độ.

7. Giúp Ban chỉ đạo trong việc chỉ đạo xây dựng dự án sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 theo yêu cầu.

8. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo các điều kiện, phương tiện làm việc, đi lại, công tác hậu cần phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ chức giúp việc Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban chỉ đạo phân công.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên gia liên ngành, Văn phòng thường trực, các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Văn phòng thường trực có trách nhiệm tổng hợp để báo cáo Trưởng Ban xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG BAN



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải

www.LuatVietnam.vn



Danh sách

THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ TỔNG KẾT THỰC HIỆN LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2003

(Ban hành kèm theo Quy chế tại Quyết định số 566/QĐ-BCĐTWĐĐ
ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương
về tổng kết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi Luật Đất đai năm 2003)

1. Ông Hoàng Trung Hải, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban.
2. Ông Phạm Khôi Nguyên, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng ban.
3. Ông Nguyễn Mạnh Hiến, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên thường trực.
4. Ông Kiều Đình Thụy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.
5. Ông Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.
6. Ông Văn Tất Thu, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên.
7. Ông Nguyễn Hữu Chí, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.
8. Ông Nguyễn Minh Quang, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên.
9. Ông Lê Mạnh Hùng, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên.
10. Ông Nguyễn Trần Nam, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên.
11. Ông Nguyễn Trung Thu, Trung tướng, Phó Tổng tham mưu trưởng Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Ủy viên.
12. Ông Trần Đình Long, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc hội, Ủy viên.
13. Bà Nguyễn Thị Thủy Khiêm, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy viên.
14. Ông Từ Văn Nhũ, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ủy viên.
15. Ông Đặng Thanh Bình, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên.
16. Ông Nguyễn Văn Phà, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên.
17. Ông Nguyễn Duy Lượng, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên.
18. Ông Phùng Văn Nghệ, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên.
19. Ông Nguyễn Văn Quyền, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy viên.
20. Ông Đỗ Gia Thư, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ, Ủy viên./.